

Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam

● BÙI ĐÌNH PHONG*

Tóm tắt: Tác giả bài viết khẳng định: Những giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc đưa ra học thuyết làm sáng tỏ quy luật của lịch sử, giúp những người cách mạng xác định đúng mục tiêu trước mắt và lâu dài, huy động lực lượng vật chất và tinh thần để cải tạo thế giới và giải phóng loài người; Đồng thời, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam, với khát vọng giải phóng áp úng ngàn đời của dân tộc, trong hoàn cảnh nước mất độc lập, dân nô lệ, Hồ Chí Minh đã vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin trên nhiều phương diện, quan trọng nhất là xây dựng lý luận về con đường cách mạng Việt Nam: Thực hiện giải phóng dân tộc, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, tiến dần lên chủ nghĩa xã hội.

1. Hồ Chí Minh là con người cần thiết xuất hiện đúng lúc, đúng yêu cầu của lịch sử

Chủ nghĩa Mác-Lênin mang bản chất khoa học và cách mạng. Khoa học càng vững thì cách mạng càng cao và cách mạng thì phải khoa học. Khoa học là phát hiện, nắm vững và vận dụng quy luật xuất phát từ thực tiễn. Cách mạng là hành động theo quy luật, từ đó thực hiện giải phóng, phát triển và đổi mới. Một học thuyết khoa học và cách mạng thì không bao giờ giáo điều và kinh thánh. Bản chất của nó là chống trì trệ, xơ cứng; chống giáo điều, rập khuôn; chống duy ý chí, trái quy luật; chống tách rời cuộc sống và thực tiễn. Cốt lõi của học thuyết khoa học và cách mạng là đưa ra những nguyên lý cách mạng và một phương pháp tư duy khoa học trên nền duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, một phương pháp tiếp cận lịch sử, cho phép phân tích cụ thể một tình hình cụ thể, là kim chỉ nam cho hành động, vạch đường hướng cách mạng đúng đắn và những giải pháp thích hợp với hoàn cảnh cụ thể. Lý luận ấy có khả năng nắm bắt những biến chuyển của thực tế, luôn luôn sáng tạo và kịp thời đổi mới.

Từ giữa thế kỷ XIX, trên cơ sở kiến thức phong phú tích lũy qua bao thế hệ con người với kinh

nghiệm đấu tranh của giai cấp công nhân, C.Mác đã đưa ra học thuyết làm sáng tỏ quy luật của lịch sử, hướng dẫn việc giải thích, cải tạo thế giới và giải phóng loài người. C.Mác xác định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản, đề ra chiến lược cách mạng xã hội chủ nghĩa, dự báo về xã hội mới sẽ ra đời tiếp sau chủ nghĩa tư bản. Khẩu hiệu chiến lược nổi tiếng của C.Mác là “Giai cấp vô sản các nước liên hiệp lại!”.

Sang đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa Mác đã được V.I.Lênin phát triển trong điều kiện chủ nghĩa tư bản phát triển thành chủ nghĩa đế quốc. Vận dụng phương pháp luận của C.Mác, V.I.Lênin vạch rõ cách mạng vô sản sẽ thắng lợi không phải cùng một lúc ở hàng loạt nước tư bản phát triển cao, mà trước hết ở khâu yếu nhất trong sợi dây chuyền toàn thế giới của chủ nghĩa đế quốc. Đại Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga thành công, mở đầu thời đại mới, mang dấu ấn quan trọng của V.I.Lênin. Khẩu hiệu chiến lược mới của V.I.Lênin: “Giai cấp vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại!”. Bằng thiên tài của mình, V.I.Lênin thấy con

*PGS, TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

bão táp cách mạng sẽ lan tới các nước thuộc địa và phụ thuộc và tiên đoán rằng cùng với nước Nga Xôviết, thành công của cách mạng trong những nước lớn ở châu Á sẽ thay đổi hẳn bộ mặt của thế giới. V.I.Lênin chỉ ra rằng, cách mạng phương Tây muốn thắng lợi thì phải liên hệ chặt chẽ với phong trào giải phóng chống chủ nghĩa đế quốc ở các nước thuộc địa; rằng, vận mệnh của giai cấp vô sản thế giới, đặc biệt là vận mệnh của giai cấp vô sản ở các nước đi xâm lược thuộc địa gắn chặt với vận mệnh của giai cấp bị áp bức ở các thuộc địa.

Tuy nhiên, C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin hoạt động cách mạng chủ yếu ở châu Âu, không thể vượt qua sự hạn chế của lịch sử. V.I.Lênin đã đặt tiền đề cho một thời đại mới, thật sự cách mạng trong các nước thuộc địa, lôi cuốn nhân dân các nước thuộc địa vào phong trào cách mạng, nhưng không thể xây dựng hoàn chỉnh lý luận về cách mạng của các dân tộc thuộc địa. Học thuyết Mác-Lênin chỉ mới soi sáng cách mạng vô sản phương Tây, và trên thực tế duy nhất có một cuộc cách mạng vô sản thắng lợi.

Khi chủ nghĩa đế quốc bành trướng, mở rộng bản đồ xâm lược trên thế giới, lịch sử cần những con người đủ trí tuệ, ý chí và bản lĩnh cách mạng tiêu biểu cho sự thức tỉnh và vươn lên của các dân tộc bị áp bức, có khả năng giải quyết vấn đề cách mạng ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Từ khát vọng giải phóng của một dân tộc có lịch sử hàng nghìn năm, bằng trí tuệ và một sự nhạy cảm đặc biệt cùng ý chí “thà chết tự do còn hơn sống nô lệ”⁽¹⁾, Hồ Chí Minh thấy cần góp phần mang chân lý thời đại là chủ nghĩa Mác-Lênin để soi sáng và làm bùng nổ sức mạnh cách mạng to lớn tiềm tàng của ba phần tư loài người bị đè nén bởi chủ nghĩa thực dân. Từ đó, Hồ Chí Minh tìm tòi, suy nghĩ, nghiên cứu để bổ sung những điều mà các bậc thầy học thuyết Mác-Lênin - vì sự hạn chế của lịch sử - chưa nói được đầy đủ. Người đã xuất hiện đúng lúc và đã hoàn thành xuất sắc sứ mệnh lịch sử trao cho. Đồng chí Gớt Hôn, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Mỹ nói: “Đồng chí Hồ Chí Minh là con người cần thiết xuất hiện đúng lúc, đúng yêu cầu của lịch sử với những tư tưởng và ý kiến đúng. Chính vì vậy mà đồng chí đã làm ra lịch sử”⁽²⁾. Hồ Chí Minh đã dày công xây dựng một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về

những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam và cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa. Người “đã để lại một dấu ấn trong quá trình phát triển của nhân loại vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội” như UNESCO ghi nhận. Đảng ta khẳng định: “Trong khi giải quyết những vấn đề của cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã góp phần phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin trên nhiều vấn đề quan trọng, đặc biệt là lý luận về cách mạng giải phóng dân tộc và tiến lên chủ nghĩa xã hội ở các nước thuộc địa và phụ thuộc”⁽³⁾.

Xuất phát từ thực tiễn Việt Nam, Hồ Chí Minh nhiều lần nhấn mạnh đến cách huấn luyện lý luận thiết thực, tức là phải xét hoàn cảnh nước mình, không được “nghe người ta nói giai cấp đấu tranh, mình cũng ra khẩu hiệu giai cấp đấu tranh, mà không xét hoàn cảnh nước mình như thế nào để làm cho đúng”⁽⁴⁾. Một trong những quan điểm xuyên suốt của Hồ Chí Minh là “học chủ nghĩa Mác-Lênin không phải nhắc như con vẹt “Vô sản thế giới liên hiệp lại” mà phải thống nhất chủ nghĩa Mác-Lênin với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Nói đến chủ nghĩa Mác-Lênin ở Việt Nam là nói đến chủ trương chính sách của Đảng... Chủ nghĩa Mác-Lênin không phải ở đâu người ta cũng làm cộng sản, cũng làm Xôviết”⁽⁵⁾. Người viết: “Từ cộng sản nguyên thủy đến chế độ nô lệ, đến chế độ phong kiến, đến chế độ tư bản, đến chủ nghĩa xã hội (cộng sản) - nói chung thì loài người phát triển theo *quy luật nhất định* như vậy. Nhưng tùy hoàn cảnh, mà các dân tộc phát triển theo *con đường khác nhau*. Có nước thì đi thẳng đến chủ nghĩa xã hội (cộng sản) như Liên Xô. Có nước thì phải kinh qua *chế độ dân chủ mới*, rồi tiến lên chủ nghĩa xã hội (cộng sản) - như các nước Đông Âu, Trung Quốc, Việt Nam ta, v.v.”⁽⁶⁾. Nhận thức đó cho thấy Hồ Chí Minh có tư duy sớm, chứa hàm lượng khoa học và cách mạng trong việc vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác vào điều kiện cụ thể của nước ta.

2. Cách mạng giải phóng dân tộc gắn với cách mạng xã hội chủ nghĩa

Từ những năm 20 của thế kỷ trước, Hồ Chí Minh đã đặt cách mạng Việt Nam vào quỹ đạo của cách mạng vô sản thế giới. Sau này, nói về con đường cứu nước và giải phóng dân tộc trong thời đại ngày nay,

Người khẳng định: “*Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản*”⁽⁷⁾. Trên cơ sở chia cách mạng làm hai thứ: Dân tộc cách mạng và giai cấp cách mạng, Hồ Chí Minh khẳng định cách mạng Việt Nam “*đi theo con đường cách mạng vô sản*”, không phải là làm cách mạng vô sản như C.Mác và V.I.Lênin nêu ra. Điều này phụ thuộc vào việc phân tích mâu thuẫn và xác định tính chất xã hội Việt Nam. Từ khi thực dân Pháp đặt ách thống trị lên toàn cõi Việt Nam, xã hội Việt Nam có hai mâu thuẫn cơ bản, đó là mâu thuẫn giữa một bên là toàn thể nhân dân Việt Nam mà chủ yếu là nông dân với một bên là giai cấp địa chủ, phong kiến (thường gọi là mâu thuẫn giai cấp). Mâu thuẫn cơ bản thứ hai mới xuất hiện là mâu thuẫn giữa một bên là toàn thể dân tộc Việt Nam với một bên là chủ nghĩa thực dân Pháp xâm lược và tay sai (thường gọi là mâu thuẫn dân tộc).

Việt Nam từ một xã hội phong kiến độc lập trở thành xã hội thuộc địa. Từ đó cách mạng Việt Nam có hai nhiệm vụ chiến lược quan hệ chặt chẽ và tác động ảnh hưởng lẫn nhau: Chống đế quốc giành độc lập cho dân tộc và chống phong kiến đem lại ruộng đất cho nông dân và dân chủ cho nhân dân.

Mâu thuẫn dân tộc vừa là mâu thuẫn cơ bản, vừa là mâu thuẫn chủ yếu, đòi hỏi phải giải quyết. Có nhiều cuộc đấu tranh yêu nước theo các ngã đường khác nhau, nhưng tất cả đều bế tắc. Nhưng lịch sử vẫn tiếp tục đòi hỏi phải có câu trả lời cho nhiệm vụ giải phóng dân tộc.

Hồ Chí Minh có sáng tạo đặc sắc trong thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc, giải quyết mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Vấn đề dân tộc ở thời đại nào cũng được nhận thức và giải quyết trên lập trường và theo quan điểm của một giai cấp nhất định. Giai đoạn của C.Mác, vấn đề dân tộc chỉ là thứ yếu so với vấn đề giai cấp; tương lai của cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa được nhìn nhận trong sự phụ thuộc vào thắng lợi của cách mạng vô sản ở chính quốc. Bởi vì, C.Mác chưa có điều kiện bàn nhiều về vấn đề thuộc địa. Nói cách khác, các cuộc đấu tranh giành độc lập chưa phát triển mạnh, chưa có ảnh hưởng đến sự tồn tại và suy vong của chủ nghĩa tư bản.

Trung tâm cách mạng thế giới vẫn ở châu Âu. Vận mệnh loài người vẫn được coi là phụ thuộc vào thắng lợi của cách mạng vô sản ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển. Vấn đề dân tộc ở Tây Âu đã được giải quyết trong cách mạng tư sản. Mặt khác, xuất phát từ yêu cầu và mục tiêu của cách mạng vô sản ở châu Âu, khi mà “*xã hội ngày càng chia thành hai phe lớn thù địch nhau, hai giai cấp lớn hoàn toàn đối lập nhau: giai cấp tư sản và giai cấp vô sản*”⁽⁸⁾, nên cấu trúc xã hội chủ yếu vẫn là giai cấp chống giai cấp. Vì vậy, tuy C.Mác đã nêu ra những luận điểm cơ bản về mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp, giữa giải phóng dân tộc, giải phóng phong trào giai cấp, giải phóng con người, nhưng các ông vẫn tập trung nhiều hơn vào vấn đề giai cấp, vẫn “*đặt lên hàng đầu và bảo vệ những lợi ích không phụ thuộc vào dân tộc và chung cho toàn thể giai cấp vô sản*”⁽⁹⁾. C.Mác kêu gọi: “*Giai cấp vô sản mỗi nước trước hết phải giành lấy chính quyền, phải tự vươn lên thành giai cấp dân tộc, tuy hoàn toàn không phải theo cái nghĩa như giai cấp tư sản hiểu*”⁽¹⁰⁾. Trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, V.I.Lênin hoàn thành xuất sắc sứ mệnh lịch sử giao phó là tiến hành thắng lợi cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới, mở ra thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.

Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc lý luận về giai cấp và đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Mác-Lênin, trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin, nhưng không phải trên câu chữ mà vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, một quốc gia dân tộc hình thành sớm, có truyền thống dựng nước và chống ngoại xâm bảo vệ đất nước lâu đời với dòng chủ lưu là chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc chân chính. Xã hội Việt Nam là một xã hội nông nghiệp, kinh tế kém phát triển nên sự phân hóa và mâu thuẫn giai cấp chưa triệt để, chưa biểu hiện gay gắt, sâu sắc như các nước tư bản phương Tây. Từ khi thực dân Pháp đặt ách thống trị lên đất nước ta, Việt Nam trở thành thuộc địa của Pháp. Khát vọng, ý chí, bức xúc nổi lên hàng đầu của người dân thuộc địa mất nước là đánh đổ đế quốc Pháp và tay sai, giành lại độc lập, tự do cho đất nước.

Như vậy, với thực tiễn Việt Nam, trước hết phải

làm cách mạng giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do, nhưng sự nghiệp giải phóng dân tộc đó muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản. Tức là cách mạng giải phóng dân tộc phải gắn với cách mạng xã hội chủ nghĩa. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội có mối quan hệ hữu cơ, tác động qua lại lẫn nhau. “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”⁽¹⁾. Nước độc lập là điều kiện tiên quyết để đi lên chủ nghĩa xã hội. Còn chủ nghĩa xã hội là thước đo giá trị của độc lập dân tộc.

Liên quan đến mối quan hệ dân tộc và giai cấp là luận điểm về cách mạng ở các nước thuộc địa có thể nổ ra và thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc và tác động trở lại thúc đẩy cách mạng chính quốc. Theo Hồ Chí Minh, cách mạng Việt Nam, cách mạng các nước thuộc địa có thể chủ động đứng lên, bằng sự nỗ lực của bản thân, đem sức ta mà tự giải phóng cho ta. Chúng ta phải tự cứu mình trước khi người ta giúp. Khi Việt Nam dân tộc cách mạng thành công cùng hàng trăm triệu nhân dân châu Á thức tỉnh gạt bỏ sự bóc lột của chủ nghĩa tư bản, thì tư bản Pháp yếu, tư bản Pháp yếu thì công nông Pháp làm giai cấp cách mạng càng dễ. Cách mạng thuộc địa có thể giúp đỡ những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn.

Một trong những luận điểm nổi tiếng của Hồ Chí Minh là vạch trần bản chất “con đũa hai vôi” của chủ nghĩa đế quốc, từ đó khẳng định cách mạng ở các nước thuộc địa là “cái cánh” của cách mạng thế giới. Nghiên cứu cơ cấu chính trị, kinh tế, xã hội của thuộc địa, Hồ Chí Minh chỉ ra rằng chủ nghĩa tư bản đặt nền móng trên sự bóc lột hàng triệu người ở các nước thuộc địa; “nọc độc và sức sống của con rắn độc đế quốc chủ nghĩa nằm ở thuộc địa”. Vì vậy, chủ nghĩa tư bản chỉ tan rã hoàn toàn và vĩnh viễn khi nào chúng ta phá bỏ được nền móng của lâu đài đế quốc chủ nghĩa. Chúng ta phải đánh rắn đặng đầu. Theo Người, các dân tộc thuộc địa có một sức sống, một tiềm năng và tư tưởng cách mạng mãnh liệt, tuy bị phương Tây coi là lạc hậu, nhưng hiểu rõ hơn hết sự cần thiết phải cải cách toàn bộ xã hội hiện tại, nếu được giác ngộ, giáo dục, tổ chức, lãnh đạo sẽ bùng nổ một cách ghê gớm. Sự tàn bạo của chủ nghĩa tư

bản đã chuẩn bị đất rồi. Chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi.

Những luận điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh phù nhận quan điểm sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam chỉ có thể giải quyết ở Pari theo kiểu “đánh rắn đặng đầu”. Đó không chỉ là sự vận dụng, phát triển sáng tạo mà còn góp phần bổ sung, phát triển, làm phong phú chủ nghĩa Mác-Lênin về cách mạng thuộc địa.

3. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo về tổ chức và lực lượng cách mạng

Những phát kiến của C.Mác và V.I.Lênin về vai trò, sứ mệnh lịch sử của Đảng Cộng sản, đội tiên phong của giai cấp công nhân trong nhiệm vụ xóa bỏ chế độ áp bức, bóc lột, xây dựng xã hội mới vẫn nguyên giá trị, tiếp tục soi đường cho phong trào cách mạng thế giới.

Tuy nhiên, trong hoàn cảnh các nước phương Tây lúc bấy giờ, những luận điểm trong chủ nghĩa Mác-Lênin phù hợp với điều kiện các nước tư bản phát triển. Xuất phát từ thực tiễn Việt Nam, Hồ Chí Minh khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp của ba yếu tố: chủ nghĩa Mác-Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Người khẳng định “Đảng ta là Đảng của giai cấp, đồng thời cũng là của dân tộc, không thiên tư, thiên vị”⁽²⁾. Sự sáng tạo của Hồ Chí Minh so với học thuyết Mác-Lênin không chỉ bổ sung yếu tố phong trào yêu nước vào sự ra đời của Đảng Cộng sản mà còn cho thấy phong trào yêu nước có khả năng kết hợp với phong trào công nhân, vì cả hai phong trào cùng một nhiệm vụ và mục tiêu trước mắt là chống xâm lược, giành độc lập dân tộc. Sự xuất hiện một yếu tố mới là phong trào yêu nước không những không hạ thấp vai trò của chủ nghĩa xã hội khoa học, ngược lại tỏ rõ rằng ở các nước thuộc địa như Việt Nam, chủ nghĩa Mác-Lênin có một mảnh đất màu mỡ, “lực lượng vật chất” không chỉ là phong trào công nhân mà còn có cả phong trào yêu nước. Ngược lại, phong trào yêu nước phải được tiếp nhận lý luận khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin mới thành phong trào yêu nước triệt để.

Đảng Cộng sản ra đời ở một đất nước hàng nghìn năm dưới chế độ phong kiến, con người mang nặng

tư duy tiểu nông, gàn một thế kỷ dưới chế độ thực dân - phong kiến, nên Hồ Chí Minh rất quan tâm tới xây dựng tư cách của một người cách mạng của một Đảng chân chính cách mạng, đạo đức và văn minh. Từ những chỉ dẫn quan trọng trong chủ nghĩa Mác-Lênin về “tính kiên quyết của người cộng sản, phải luôn quan tâm tới lợi ích của giai cấp vô sản”, về vai trò đầy tớ của cán bộ, Hồ Chí Minh khẳng định “ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác”⁽¹³⁾. Trong điều kiện Đảng cầm quyền, mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần, giữ vững đạo đức cách mạng, “cao nhất là chí công vô tư”⁽¹⁴⁾. Người nhấn mạnh: “Hy sinh lợi ích cá nhân, thậm chí hăng hái vui vẻ hy sinh tính mệnh của mình cho Đảng, cho giai cấp, cho dân tộc, cho loài người, đó là nguyên tắc tối cao, đạo đức tối cao của mỗi đảng viên”⁽¹⁵⁾.

Về lực lượng cách mạng, từ khẩu hiệu của C.Mác “Vô sản các nước liên hợp lại!” đến “sự liên hiệp của giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức” của V.I.Lênin, được Hồ Chí Minh phát triển thành: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết/ Thành công, thành công, đại thành công”. Khẩu hiệu đoàn kết của Hồ Chí Minh chứa đựng ba tầng đoàn kết: Đoàn kết trong Đảng, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Người chỉ rõ: “Vi bị áp bức mà sinh ra cách mệnh, cho nên ai mà bị áp bức càng nặng thì lòng cách mệnh càng bền, chí cách mệnh càng quyết”. Khái niệm “dân tộc cách mệnh” trong di sản Hồ Chí Minh chứa đựng một hàm lượng khoa học, sáng tạo lớn trong việc tổ chức lực lượng cách mạng, chính xác

là xây dựng chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc. Toàn thể dân tộc Việt Nam bị thực dân Pháp biến thành nô lệ. Họ biết rằng “thà chết được tự do hơn sống làm nô lệ” và đã đồng tâm hiệp lực đánh đuổi kẻ áp bức mình. Người cũng khẳng định, bốn phương vô sản đều là anh em.

Với sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào thực tiễn Việt Nam, “Hồ Chí Minh đã đưa dân tộc đến gặp thời đại, làm nên sự nghiệp độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”⁽¹⁶⁾. Người góp phần phát triển, làm phong phú chủ nghĩa Mác-Lênin và đưa cách mạng Việt Nam đến những thắng lợi to lớn, mang tầm vóc thời đại. Sáng tạo có giá trị của Hồ Chí Minh không chỉ đối với dân tộc Việt Nam, mà còn đối với nhiều dân tộc thuộc địa trên thế giới. “Nó nằm trong dòng sáng tạo cách mạng của những con người mà công hiến lý luận và sự nghiệp đấu tranh vạch đường cho thời đại”⁽¹⁷⁾.

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, T2, tr.286.

(2) *Báo Nhân Dân*, ngày 17.9.1969

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết của Bộ Chính trị về một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng hiện nay* (Nghị quyết 09-NQ/TW ngày 18.2.1995), Lưu hành nội bộ, H., 1995.

(4), (13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, T5, tr.312, 290.

(5), (14), (15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, T6, tr.368-369, 290.

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, T8, tr.293.

(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, T12, tr.30.

(8), (9), (10) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2000, T4, tr.597, 614, 623-624.

(11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, T4, tr.64.

(12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, T13, tr.275.

(16), (17) Phạm Văn Đồng: *Hồ Chí Minh tinh hoa và khí phách của dân tộc*, Nxb. CTQG, H., 2012, tr.229, 162.

Ho Chi Minh's creative application and development of the Marxism - Leninism in Vietnam's context

Abstract: *The author affirms: The great values of Marxism-Leninism following the introduction of the doctrine that make clear the rule of history, helping the revolutionaries determine the immediate the short-term and long-term goals, mobilizing material and spiritual forces to regenerate the world and liberate the human race. At the same time, based on the reality of Vietnam, with the desire to liberate that has been cherished for thousands years of the nation, in the situation losing independence and the people enslaved, Ho Chi Minh applied and creatively developed the Marxism - Leninism in many aspects, in which, the most important aspect was to build theories on the Vietnamese revolutionary path: carrying out national liberation, building the people's democracy and gradually moving to socialism.*